

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Tâm;

2. Bà H'Mơ Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 01/7/2022, đối với các bị cáo:

1. TRẦN TUẤN V - sinh ngày 19/9/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Võ Thị B, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2021, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. MAI TRỌNG TRUNG T (tên gọi khác: E) - sinh ngày 20/01/1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trọng T (đã chết) và bà Ngô Thị Hồng T, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Trịnh Thị Diễm L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 03/4/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2020 (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***/ Bị hại:** Các bị cáo Trần Tuấn V và Mai Trọng Trung T, vừa là bị cáo đồng thời là các bị hại trong vụ án.

***/ Những người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Hữu T1; địa chỉ: Đường V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Anh Đinh Hữu P; địa chỉ: Đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Anh Hà Văn Q; địa chỉ: Đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/9/2021, Trần Tuấn V nhậu tại phòng trọ số 10, địa chỉ phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cùng với Nguyễn Hữu T1. Sau khi nhậu xong, V đưa T1 ra ngoài mở cổng để về, nhưng do không có chìa khóa cổng nên V đi đến phòng trọ số 01 cùng dãy trọ của anh Đinh Hữu P để mượn chìa khóa cổng. Khi đến thấy anh P đang ngồi uống bia cùng anh Hà Văn Q, anh Đinh Hữu P và Mai Trọng Trung T, anh P rủ V và T1 cùng ngồi nhậu thì cả hai đồng ý. Trong quá trình ngồi nhậu khi nghe V kể về việc trước đây có đánh nhau với nhóm bạn của T, nên giữa T và V xảy ra cãi vã qua lại với nhau, T tức giận rồi dùng tay phải cầm 01 ly thủy tinh để uống bia đánh vào mặt của V làm ly bia vỡ thành nhiều mảnh gây thương tích chảy máu vùng mặt. Bị T đánh, V đứng dậy đi về phòng trọ của mình cách đó 20m lấy 01 con dao rồi chạy ra để chém T, thấy vậy chị C (là người sống chung với V tại phòng trọ) ngăn cản kéo V lại nhưng không được, sau đó và Nguyễn Hữu T1 và anh Hà Văn Q ngăn cản nhưng V vẫn chạy đến và dùng dao chém 02 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu của T gây thương tích. Sau khi chém T 02 nhát vào đầu, thì lưỡi dao bị rơi ra khỏi cán, mọi người lao vào ngăn cản rồi đẩy V ra, anh Q nhặt lưỡi dao ném vào phòng trọ số 01 và cùng anh P đưa T đến Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 982/TgT-TTPY, ngày 15/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Mai Trọng Trung T như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Hai vết thương đã khâu ở vùng đỉnh chán (lệch phải) có dạng chữ V mở ra sau, trên chân tóc trán 02cm, đang cố định bằng củ ấu (gạt cuộn lại) thứ tự từ phải qua trái; vết thứ nhất kích thước 8cm x 0,2cm (nằm dọc theo giữa đầu); vết thứ hai nằm hơi chéo, kích thước 5,5cm x 0,2cm; trầy xước gồ phải kích thước 4,5 x 3,5cm; trầy xước gồ trái kích thước 2,5cm x 2,5cm; nứt bản sọ ngoài trán đỉnh trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Vật tác động: Vật sắc và tày có bề mặt không bằng phẳng.

Tại bản Kết luận pháp y về thương tích số 983/TgT-TTPY ngày 16/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của Trần Tuấn V như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng sống mũi, kích thước 1,5cm x 0,1cm; vết thương cách mũi trái, kích thước 1cm x 0,4cm;

vùng gò má trái có 02 vết thương; vết thứ nhất dưới mi mắt trái 0,5cm, kích thước 1,3cm x 0,1cm; vết thứ hai cách vết thứ nhất xuống dưới 1,5cm, kích thước 3cm x 0,2cm; vết thương cách đuôi mắt trái 2,5cm, kích thước 1,3cm x 0,1cm; vết thương môi trên bên trái sát cánh mũi trái 2,5cm, kích thước 1,2cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%. Vật tác động là vật tày có cạnh sắc.

Quá trình điều tra Mai Trọng Trung T yêu cầu Trần Tuấn V bồi thường chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác, tổng số tiền là 13.000.000 đồng; Trần Tuấn V yêu cầu Mai Trọng Trung T bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác, số tiền là 5.000.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo V đã bồi thường cho nhau xong các khoản trên và không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-P2 ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Tuấn V về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Mai Trọng Trung T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn V và bị cáo Mai Trọng Trung T, đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Trần Tuấn V đã phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Mai Trọng Trung T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đồng thời nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn V xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị cáo Mai Trọng Trung T nên bị cáo Trần Tuấn V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Tuấn V phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Trọng Trung T bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn V từ 08 năm đến 09 năm tù;

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Trọng Trung T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Trần Tuấn V đã bồi thường cho Mai Trọng Trung T số tiền 13.000.000 đồng và bị cáo Mai Trọng Trung T đã bồi thường cho Trần Tuấn V số tiền 5.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 cán dao bằng gỗ, sơn màu vàng, một đầu có vòng kim loại, kích thước (13,5 x 0,4)cm và 01 lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài dao khoảng 37cm, bản rộng 5cm, chiều dày sống dao 0,4cm, lưỡi dao sắc và các mảnh vỡ thủy tinh, là công cụ phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo Trần Tuấn V và Mai Trọng Trung T không tranh luận, bào chữa gì thêm; các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Tuấn V và Mai Trọng Trung T tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 11/9/2021, tại phòng trọ số 01 địa chỉ phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trong lúc ngồi nhậu thì giữa Trần Tuấn V và Mai Trọng Trung T có xảy ra cãi cọ nhau, thì T đã dùng ly thủy tinh dùng để uống bia đánh vào mặt của V, gây thương tích cho V. Bực tức vì bị đánh, V đã chạy về phòng trọ của mình gần đó lấy 01 con dao để đuổi chém T và V dùng dao chém 02 nhát trúng vào đỉnh đầu của Mai Trọng Trung T gây thương tích 13%. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt khi cùng ngồi uống bia mà bị cáo T đã dùng ly thủy tinh, là loại hung khí nguy hiểm đánh vào mặt Trần Tuấn V, hậu quả làm cho V bị thương tích với tỷ lệ là 17%. Do đó, hành vi của bị cáo Mai Trọng Trung T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Đối với bị cáo Trần Tuấn V, bức tức vì bị T đánh nên bị cáo V đã chạy về phòng trọ lấy 01 con dao để đuổi chém T, mặc dù bạn bị cáo và mọi người ở khu phòng trọ đã ra can ngăn không cho bị cáo dùng dao chém T và bị cáo có thể lựa chọn cách xử lý khác phù hợp hơn, nhưng bị cáo vẫn chạy đến chỗ T và dùng dao chém 02 nhát trúng vào đỉnh đầu của Mai Trọng Trung T, là vùng trọng yếu của cơ thể, hậu quả làm T bị thương tích với tỷ lệ 13%; khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức và thấy trước hành vi của bị cáo có khả năng dẫn đến hậu quả chết người, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Tuy nhiên, nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do có lỗi của bị hại đã có hành vi đánh bị cáo trước, dẫn đến bị cáo bức tức, không làm chủ được bản thân và đã phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Tuấn V đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

2. Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

Tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

....;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Các bị cáo Trần Tuấn V và Mai Trọng Trung T đều là những công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được rằng tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm

khắc, nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của nhau, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện và cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục các bị cáo và đảm bảo được tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Trọng Trung T có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và các bị cáo, đồng thời là bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Tuấn V thực hiện phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của Mai Trọng Trung T gây ra, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, là phù hợp với quy định của pháp luật; đồng thời, bị cáo Trần Tuấn V phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Mai Trọng Trung T đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Tuấn V về chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác số tiền là 5.000.000 đồng, bị hại V không yêu cầu gì thêm; bị cáo Trần Tuấn V đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho bị hại Mai Trọng Trung T về chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác, số tiền là 13.000.000 đồng, bị hại T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ đồ vật gồm: 01 cán dao làm bằng bằng gỗ, sơn màu vàng, một đầu có vòng kim loại, kích thước (13,5 x 0,4) cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài dao khoảng 37cm, bản rộng 5cm, chiều dày sống dao 0,4cm, lưỡi dao sắc có mũi nhọn và một số mảnh vỡ thủy tinh có nhiều hình dạng khác nhau. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng đắn.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Tuấn V và Mai Trọng Trung T bị tuyên phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn V phạm tội “Giết người”; bị cáo Mai Trọng Trung T (tên gọi khác: E) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn V 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/11/2021.

2.2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Trọng Trung T (tên gọi khác: E) 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Mai Trọng Trung T đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Tuấn V về chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác số tiền là 5.000.000 đồng, bị hại V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận việc bị cáo Trần Tuấn V và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Mai Trọng Trung T về chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác, số tiền là 13.000.000 đồng, bị hại T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là: 01 cán dao làm bằng bằng gỗ, sơn màu vàng, một đầu có vòng kim loại, kích thước (13,5 x 0,4) cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài dao khoảng 37cm, bản rộng 5cm, chiều dày sống dao 0,4cm, lưỡi dao sắc có mũi nhọn và một số mảnh vỡ thủy tinh có nhiều hình dạng khác nhau.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 30/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Tuấn V và Mai Trọng Trung T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA T. Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình